

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 545/2021/HS-ST

Ngày: 28/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:**  
Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 497/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 661/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Quốc T**, sinh ngày: 28/01/2001 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Xóm X, khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; tạm trú: 5/22 đường số Y, khu phố Z, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C và bà Lê Thị V; chưa có vợ con; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 26/01/2021 (có mặt).

**- Bị hại:**

1. Ông Vũ Công T, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: 865 Tỉnh lộ X, khu phố Y, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Ngọc Q, sinh năm: 2000.

Nơi cư trú: 5/22 đường số X, khu phố Y, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1999.

Nơi cư trú: 5/22 đường số X, khu phố Y, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: 910 T, khu phố Y, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Ông Văn Công Hữu T, sinh năm: 1999.

Nơi cư trú: 5/22 đường số X, khu phố Y, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1979.

Nơi cư trú: 117A Bến Vân Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 12 giờ ngày 25/01/2021, Nguyễn Quốc T mang theo điện thoại di động của mình hiệu iPhone 11 Pro Max màu trắng, bên ngoài được bọc ốp lưng màu xanh đến tiệm cầm đồ Minh T do ông Vũ Công T làm chủ, địa chỉ số 865 Tỉnh lộ X, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để cầm cố với số tiền 17.000.000 đồng và tiêu xài hết số tiền. Không có tiền chuộc, T nảy sinh ý định giật lấy lại điện thoại di động nói trên từ tiệm cầm đồ Minh T để tiếp tục mang đi cầm. Khoảng 10 giờ ngày 26/01/2021, T điều khiển xe mô tô Dream màu đỏ biển số 51Z8-0910 từ phường B, thành phố T về hướng tiệm cầm đồ Minh T để thực hiện hành vi chiếm đoạt lại điện thoại. Khi đến, T để xe mô tô biển số 51Z8-0910 gần tiệm cầm đồ Minh T rồi đi vào đưa hợp đồng cầm đồ số 819 và giả vờ nói với ông Đặng Hoàng Đ là nhân viên, đưa điện thoại của T để T chuyển khoản trả tiền chuộc lại điện thoại. Khi ông Đ chuẩn bị đưa số tài khoản thì T nhanh chóng dùng tay phải giật lấy điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max màu trắng trên tay phải của ông Đ rồi chạy ra xe nổ máy tẩu thoát. Ông Đ tri hô “cướp, cướp” rồi cùng ông Vũ Công T đuổi theo nhưng không kịp. Ngay sau đó, T đem điện thoại vừa giật được vào tiệm cầm đồ Vân A do ông Phạm Văn Đ làm chủ, địa chỉ số 910 Tỉnh lộ X, khu phố Y, phường B, thành phố T để cầm cố. T gặp bà Nguyễn Thị M, bà M gọi điện thoại báo cho chồng là ông Đ để kiểm tra điện thoại. Lúc này, ông Đ đang ở cạnh ông T nên phát hiện ra T là người đã giật điện thoại, T bị bắt giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số 125-KV3/KLDG-HĐĐGTS ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max màu trắng có giá trị 21.630.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động màu xanh có giá trị: 50.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định được T thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là máy tính xách tay của bà Nguyễn Ngọc Q và xe mô tô của ông Phạm Văn H, cụ thể như sau:

Nguyễn Quốc T có mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Ngọc Q (bạn gái T mới quen) và ông Phạm Văn H do cả ba cùng ở chung nhà trọ số 5/22 đường số X, khu phố Y, phường T, thành phố T. Vào khoảng 14 giờ ngày 25/01/2021, T nảy sinh ý định chiếm đoạt máy tính xách tay hiệu HP của bà Nguyễn Ngọc Q và xe mô tô hiệu Honda

Winner màu xanh trắng đen, biển số: 67M1-673.00 của ông Phạm Văn H để cầm cố lấy tiền tiêu xài chơi game. Khoảng 14 giờ ngày 25/1/2021, T về phòng trọ nhắn tin cho bà Q hỏi mượn máy tính xách tay hiệu HP màu trắng cùng mật khẩu mở máy để sử dụng, bà Q không biết ý định của T nên đồng ý và nói mật khẩu cho T biết. T lấy máy tính xách tay của bà Q rồi đi sang phòng trọ của ông H giả vờ hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Winner màu xanh trắng đen, biển số: 67M1-673.00 của ông H để đi mua đồ ăn khoảng 30 phút sau T sẽ về trả lại. Ông H không biết ý định chiếm đoạt xe của T nên đồng ý đưa chìa khóa cùng giấy đăng ký xe cho T. T điều khiển xe mô tô của ông H mang theo máy tính xách tay của bà Q đến tiệm cầm đồ Vân A, địa chỉ tại số 910 Tỉnh lộ X, khu phố Y, phường B, thành phố T. T nói với ông Phạm Văn Đ là chủ tiệm cầm đồ, là tài sản của T, cần tiền nên cầm, ông Đ đồng ý cầm với số tiền 15.000.000 đồng và đưa biên lai cầm đồ cho T. Sau đó, ông H và bà Q biết bị T lừa mất tài sản nên đến Công an trình báo.

Bản kết luận định giá tài sản số 125-KV3/KLDG-HĐĐGTS ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận:

- 01 máy tính xách tay hiệu HP Code I5 màu trắng, bộ dây sạc, gio đựng màu đen có giá trị: 8.333.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu xanh trắng đen, biển số: 67M1-673.00 có giá trị: 23.333.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng và 01 ốp lưng điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Vũ Công T.

- 01 máy tính xách tay hiệu HP Code I5 màu trắng cùng bộ dây sạc, gio đựng màu đen, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Ngọc Q.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu xanh trắng đen, biển số: 67M1-673.00 và giấy đăng ký xe, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phạm Văn H.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc T, đã trả lại cho bị cáo.

- 01 USB bên trong chứa 03 đoạn video ghi nhận hình ảnh liên quan hành vi Nguyễn Quốc T phạm tội tại tiệm cầm đồ Minh T và tiệm cầm đồ Vân A (kèm theo hồ sơ).

- 01 xe mô tô hiệu kiểu dáng Dream màu nâu biển số 51Z8-0910 do Nguyễn Quốc T sử dụng làm phương tiện phạm tội. T khai ngày 25/01/2021, mượn xe này của ông Văn Công Hữu T để đi mua đồ ăn. Ông T không biết T dùng làm phương tiện phạm tội, ông T khai mua xe này từ người tên M ở huyện Cần Đ, tỉnh Long An, khi mua không làm giấy tờ nhưng có kèm theo giấy đăng ký xe. Kết quả xác minh xe mô tô biển số 51Z8-0910, do bà Nguyễn Ngọc L đứng tên đăng ký sở hữu, nhà thuộc diện giải tỏa năm 1999, hiện bà L đi đâu làm gì không rõ.

Tại Bản Cáo trạng số 389/CT-VKSTPTĐ ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội "Cướp giật tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Đ trình bày: Ông không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên nhận cầm cố. Nay tại tòa, ông yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 15.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội "Cướp giật tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tổng hợp hình phạt là từ 03 năm đến 04 năm tù.

Trách nhiệm dân sự và vật chứng xử lý theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc T phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản xác định địa điểm, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản và các biên bản hoạt động điều tra khác... Từ đó có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 14 giờ ngày 25/01/2021, vì cần tiền chơi game nên bị cáo Nguyễn Quốc T nảy sinh ý định chiếm đoạt máy tính xách tay hiệu HP của bà Nguyễn Ngọc Q và xe mô tô hiệu Honda Winner biên số 67M1-673.00 của ông Phạm Văn H để mang đi cầm. Bà Q và ông H ở cùng nhà trọ với bị cáo tại số 5/22 đường số X, khu phố Y, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo nhắn tin nói với bà Q cho bị cáo mượn máy tính cùng mật khẩu để mở máy sử dụng. Bị cáo lấy máy tính của bà Q rồi đi sang phòng trọ của ông H, bị cáo nói với ông H cho bị cáo mượn xe để đi mua đồ ăn sáng, ông H đồng ý. Bị cáo điều khiển xe của ông H và đem theo máy tính đến tiệm cầm đồ Vân A tại số 910 Tỉnh lộ X, khu phố Y, phường B, thành phố T để cầm với số tiền 15.000.000 đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 25/01/2021, bị cáo Nguyễn Quốc T mang điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max màu trắng của bị cáo đến cầm tại tiệm cầm đồ Minh T do ông Vũ Công T làm chủ, tại số 865 Tỉnh lộ X, phường T, thành phố T với số tiền là 17.000.000 đồng, có hợp đồng cầm cố tài sản. Bị cáo đã tiêu xài hết số tiền và không có tiền chuộc lại điện thoại, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt lại điện thoại để tiếp tục mang đi cầm. Khoảng 10 giờ ngày 26/01/2021, bị cáo điều khiển xe biển số 51Z8-0910 đến tiệm Minh T, để xe ở gần tiệm, đưa hợp đồng cầm cố cho nhân viên

là ông Đặng Hoàng Đ và nói với ông Đ là đưa điện thoại để bị cáo chuyển khoản trả tiền chuộc điện thoại. Khi ông Đ chuẩn bị cho số tài khoản thì bị cáo giật chiếc điện thoại ông Đ đang cầm trên tay phải và bỏ chạy ra xe, điều khiển xe tẩu thoát. Khi bị cáo mang đến tiệm cầm đồ Vân A để cầm thì bị phát hiện, đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội "Cướp giật tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Điều 171 và Điều 174 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Lợi dụng lúc ông Đặng Hoàng Đ không để ý, bị cáo đã nhanh chóng giật điện thoại hiệu iPhone 11 Pro Max màu trắng trên tay của ông Đ, đang thuộc sự quản lý của tiệm cầm đồ Minh T, do ông Vũ Công T làm chủ. Theo kết luận định giá tài sản thì điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max màu trắng và ốp lưng có tổng giá trị là 21.630.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Ngọc Q và ông Phạm Văn H, nên đưa ra thông tin gian dối là mượn máy tính để sử dụng và mượn xe mô tô để đi mua đồ ăn sáng, thực chất bị cáo không sử dụng những tài sản này mà nhằm chiếm đoạt mang đi cầm cố. Theo kết luận định giá tài sản thì máy tính xách tay hiệu HP Code I5 màu trắng, bộ dây sạc, giỏ đựng màu đen của có giá trị 8.333.000 đồng; xe mô tô hiệu Honda Winner màu xanh trắng đen, biển số: 67M1-673.00 có giá trị 23.333.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Q và ông H là 31.666.000 đồng. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với hành vi của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện chiếm đoạt máy tính xách tay của bà Q và xe mô tô của ông H, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Từ những nhận định như trên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với ông Phạm Văn Đ, không biết tài sản do bị cáo cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc bị cáo cầm cố điện thoại iPhone 11 Pro Max màu trắng cho tiệm cầm đồ Minh T do ông Vũ Công T làm chủ. Điện thoại đã được trả lại cho chủ tiệm cầm đồ là người quản lý tài sản hợp pháp. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Giữa hai bên có thể giải quyết bằng một vụ án dân khác nếu có yêu cầu.

**[3]. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:**

- Ông Vũ Công T, bà Nguyễn Ngọc Q, ông Phạm Văn H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Phạm Văn Đ đã giao nộp lại máy tính xách tay hiệu HP và xe mô tô biển số 67M1-673.00, yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 xe mô tô biển số 51Z8-0910 thu giữ của bị cáo T. Qua xác minh, xe do bà Nguyễn Ngọc L đứng tên chủ sở hữu, hiện bà L đã chuyển đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ. Bị cáo khai nhận đã mượn xe trên của ông Văn Công Hữu T để đi mua đồ ăn. Ông T khai mua xe này từ một người tên Mười ở huyện Cần Đ, tỉnh Long An, khi mua không làm giấy tờ, có giấy đăng ký xe. Hội đồng xét xử xét thấy, chiếc xe trên chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp hoặc người quản lý hợp pháp nên giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp trong thời hạn 06 tháng, nếu không ai đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội "Cướp giật tài sản"; "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc T** 02 (Hai) năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; 02 (Hai) năm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T trả cho ông Phạm Văn Đ số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream hiệu Drin màu nâu biển số 51Z8-0910, số máy: FMG01538095, số khung: DR100-20014085. Hết thời hạn nêu trên, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu xe sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho số NKT2022/37 ngày 24/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (Bảy trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ CA TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THAHS CA TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại; NQLNVLQ;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Nga**